

Số: 120/2020/QĐST- HNGĐ.

Đông Triều, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 139/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Vũ Thị H.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/5/2020;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 04/10/2013 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/8/2015, vợ chồng thỏa thuận: Anh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/8/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 04/10/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T và chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/8/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Tú U, sinh ngày 04/10/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T, chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004583 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã H)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

